ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ A DƠI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 672 /QĐ-UBND	*A Dơi, ngày 08 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng xã A Dơi

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ A DƠI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2015 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14/10/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, xã;

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 4296/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phê duyệt Chiến lược phát triển khuyến nông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 04/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 của UBND xã A Dơi về việc thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng xã A Dơi;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã và Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã A Dơi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng xã A Dơi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; các tổ chức, cá nhân có liên quan và Tổ khuyến nông cộng đồng xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Ký bởi: Lê Quốc Hải

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Trung tâm DVTH xã;
- Tổ KNCĐ xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Trọng Kim

QUY CHẾ
Về hoạt động Tổ khuyến nông cộng đồng xã A Dơi

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2026 của UBND xã A Dơi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về chức năng nhiệm vụ; nguyên tắc hoạt động; cơ cấu tổ chức và quyền lợi của Tổ khuyến nông cộng đồng (KNCĐ) xã và cơ chế phối hợp hoạt động của Tổ KNCĐ với các phòng, ban, cơ quan chuyên môn, chính quyền và các tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân xã, các phòng, ban, cơ quan chuyên môn trực thuộc xã; Tổ KNCĐ và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông, dịch vụ nông nghiệp ở địa phương chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Tổ khuyến nông cộng đồng: Tổ khuyến nông cộng đồng là tổ chức khuyến nông tự nguyện có vai trò kết nối, vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tham gia hoạt động khuyến nông và thúc đẩy xã hội hóa khuyến nông địa phương.

2. Các phòng, ban, cơ quan chuyên môn trực thuộc xã: Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan gồm: Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, chủ trang trại, thành viên Tổ KNCĐ, nông dân,…

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ của Tổ khuyến nông cộng đồng xã

1. Hỗ trợ, tư vấn cho hộ nông dân, hợp tác xã về khuyến nông

a) Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

b) Tư vấn, hỗ trợ xây dựng kế hoạch sản xuất hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã (HTX) phù hợp với thời vụ, điều kiện sản xuất ở địa phương và nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường.

c) Tư vấn, hỗ trợ áp dụng quy trình sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường.

d) Tư vấn, dịch vụ và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển sản xuất, ngành nghề nông thôn, xây dựng nông thôn mới, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, cộng đồng dân cư nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái. Tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, bảo tồn và phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống. Tham gia phát triển du lịch nông thôn gắn với nông nghiệp sinh thái.

đ) Hướng dẫn nông dân, HTX, tổ hợp tác tham gia thực hiện các dự án, đề án.

e) Thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp do cấp có thẩm quyền giao hiệu quả và bền vững.

f) Tư vấn, tập huấn về kỹ thuật, công nghệ, quy trình sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất và nhu cầu của nông dân trên địa bàn.

g) Theo dõi diễn biến thời tiết, dịch hại, giá cả vật tư nông nghiệp tại địa bàn.

2. Hỗ trợ, tư vấn phát triển Hợp tác xã

a) Tư vấn, hỗ trợ thành lập HTX nông nghiệp.

b) Tư vấn, hỗ trợ xây dựng, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của HTX như: quy chế hoạt động, quản trị hành chính, quản trị tài chính, quản trị hoạt động.

c) Tư vấn, hỗ trợ HTX xây dựng và thực hiện kế hoạch/phương án sản xuất kinh doanh hàng năm.

d) Tư vấn, hỗ trợ HTX phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh mới có lợi thế cạnh tranh.

3. Hỗ trợ thị trường và liên kết chuỗi giá trị

a) Tư vấn, hỗ trợ nông dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, HTX: liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp (tìm kiếm, giới thiệu doanh nghiệp, thương thảo và ký kết hợp đồng thu mua nông sản).

b) Tư vấn, hỗ trợ HTX nhằm hạn chế rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng liên kết; xác định được các thị trường tiềm năng, sản phẩm lợi thế của HTX.

c) Tư vấn, hỗ trợ HTX xây dựng thương hiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại phát triển thị trường.

d) Liên kết nông dân với doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác nhằm giải quyết đầu ra cho nông sản.

4. Tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp

a) Tư vấn, hướng dẫn các HTX, tổ hợp tác, nông dân ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc.

b) Tư vấn, hướng dẫn ứng dụng thương mại điện tử, hướng dẫn bán hàng, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử.

c) Hướng dẫn sử dụng nền tảng số trong quản lý HTX.

d) Tư vấn, hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển giao kỹ thuật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý, chính quyền địa phương

Điều 5. Thành phần Tổ khuyến nông cộng đồng xã

Số lượng thành viên Tổ KNCĐ tùy vào điều kiện cụ thể của địa phương, tối thiểu 05 người.

Trong đó:

- Đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã làm Tổ trưởng, Giám đốc Trung tâm DVTH xã làm Tổ phó;

- Các thành viên gồm: Viên chức khuyến nông xã và các công chức, viên chức, người lao động khác có liên quan, đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội (Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội CCB, hợp tác xã, doanh nghiệp,...), nông dân sản xuất giỏi tại địa phương.

Nhân sự tham gia Tổ KNCĐ là những người có tâm huyết, trách nhiệm, năng động, sáng tạo, chủ động tìm kiếm cơ hội và kết nối thị trường. Trong đó viên chức khuyến nông xã là nòng cốt, giữ vai trò định hướng, điều phối hoạt động và liên kết các thành viên tham gia.

Việc thay đổi, bổ sung thành viên Tổ KNCĐ do Tổ trưởng đề xuất, UBND xã xem xét, quyết định bằng văn bản.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng xã

Đảm bảo công khai, minh bạch, tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của địa phương và nội quy, quy chế, điều lệ hoạt động của Tổ. Liên kết, hợp tác chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức trong quá trình hoạt động.

Tổ khuyến nông cộng đồng được Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã định hướng hoạt động và hỗ trợ công tác chuyên môn.

Tổ khuyến nông cộng đồng chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của UBND xã. Thực hiện các nhiệm vụ do UBND xã phân công.

Khi có vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền phải báo cáo xin ý kiến của cấp trên.

Thực hiện chế độ báo cáo đánh giá hoạt động định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn theo định kỳ và khi có yêu cầu.

Tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương khi được chính quyền phân công.

Điều 7. Quyền lợi Tổ khuyến nông cộng đồng xã

- Được Ủy ban nhân dân xã bố trí địa điểm và phương tiện làm việc cho Tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động ổn định, lâu dài.
- Được trang bị và nâng cao kiến thức về hợp tác xã, kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức về thị trường, marketing sản phẩm,...
- Được thực hiện các hoạt động dịch vụ để duy trì hoạt động khuyến nông cơ sở.
- Được hưởng thù lao, hỗ trợ từ nguồn thu hợp pháp của Tổ theo quy định.

Điều 8. Kinh phí hoạt động

- Nguồn ngân sách cấp theo các nhiệm vụ được giao.
- Nguồn thu từ các hoạt động tư vấn, dịch vụ.
- Nguồn thu từ các hoạt động liên kết, hợp tác với các tổ chức, cá nhân.
- Nguồn thu từ tham gia các dự án, đề tài.
- Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III
CƠ CHẾ PHỐI HỢP

Điều 9. Cơ chế phối hợp với các cơ quan, tổ chức trên địa bàn

1. Ủy ban nhân dân xã

- Ban hành Quyết định thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng theo đúng quy định.
- Bố trí địa điểm làm việc và tạo môi trường thuận lợi cho Tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.
- Tạo điều kiện cho Tổ khuyến nông cộng đồng tham gia các cuộc họp giao ban về chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn của xã để phối hợp hoạt động.
- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã định hướng các hoạt động khuyến nông cho Tổ khuyến nông cộng đồng để hỗ trợ người dân trên địa bàn phát triển sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2. Các phòng, ban, cơ quan chuyên môn trực thuộc xã

Tổ khuyến nông cộng đồng có trách nhiệm tham gia thực hiện các nhiệm vụ do các phòng, ban, cơ quan chuyên môn trực thuộc xã phân công hoặc yêu cầu phối hợp.

Các phòng, ban, cơ quan chuyên môn trực thuộc xã có trách nhiệm hỗ trợ về chuyên môn khi Tổ khuyến nông cộng đồng có nhu cầu.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

Tổ khuyến nông cộng đồng phối hợp với các tổ chức Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên để triển khai các hoạt động khuyến nông, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật cho hội viên, đoàn viên.

Tổ khuyến nông cộng đồng tổ chức các hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông đáp ứng nhu cầu của hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, chủ trang trại, nông dân trên địa bàn.

Chương IV
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, THÔNG TIN BÁO CÁO VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN

Điều 10. Chế độ làm việc và thông tin báo cáo

- Tổ KNCĐ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, các thành viên chủ động phối hợp để giải quyết công việc theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tổ chức họp giao ban định kỳ mỗi quý một lần để đánh giá kết quả thực hiện và triển khai nhiệm vụ quý tiếp theo. Địa điểm họp tại Văn phòng Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã hoặc các địa điểm linh hoạt khác do Tổ trưởng quyết định.

- Tổng hợp tình hình sản xuất, dịch hại và hoạt động tư vấn gửi về UBND xã và cơ quan chuyên môn cấp trên theo quy định.

- Kịp thời thông tin về các biến động bất thường của thời tiết, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi hoặc các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền để xin ý kiến chỉ đạo.

- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân xã.

Điều 11. Trách nhiệm của các thành viên

1. Tổ trưởng Tổ KNCĐ

- Chịu trách nhiệm trước Uỷ ban nhân dân xã về kết quả, hiệu quả hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng.

- Chủ động đề xuất nội dung để Tổ xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện; phân công cho các tổ viên hoặc nhóm trong Tổ thực hiện đảm bảo linh hoạt, hiệu quả theo đúng Quy chế đã ban hành;

- Duy trì chế độ sinh hoạt, báo cáo, nghiên cứu đề xuất và giải quyết các nội dung phát sinh để điều chỉnh bổ sung cho hoạt động của Tổ đúng mục tiêu và đạt kết quả, hiệu quả cao nhất.

2. Tổ phó Tổ KNCĐ

- Tham mưu, đề xuất kế hoạch, nội dung, nhiệm vụ của Tổ để các thành viên thảo luận bàn bạc thống nhất trước khi ban hành thực hiện; giúp Tổ trưởng duy trì hoạt động chung của Tổ theo Quy chế đã quy định.

- Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Uỷ ban nhân dân xã, Tổ trưởng về kết quả nhiệm vụ được phân công. Thay mặt Tổ trưởng điều hành, phân công, quản lý trực tiếp và giải quyết các công việc theo quy trình được thống nhất.

3. Thành viên Tổ KNCĐ

Thực hiện các nội dung theo Quy chế của tổ và theo sự phân công của Tổ trưởng, Tổ phó trên cơ sở cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Uỷ ban nhân dân xã, các phòng, ban, cơ quan chuyên môn trực thuộc xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan và các thành viên thuộc Tổ KNCĐ có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện quy chế, nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị phản ánh về UBND xã (qua Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã) để tổng hợp báo cáo xem xét, chỉ đạo./.